

Số: 94/2020/QĐST-HNGĐ

Mỹ Tú, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 136/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thanh N1.

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Lê Văn N2.

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thanh N1 và anh Lê Văn N2 công nhận anh, chị không phải là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Chị Bùi Thanh N1 và anh Lê Văn N2 thống nhất anh, chị có 02 con chung tên Lê Thị Cẩm L, sinh ngày 15/11/2003 và Lê Thị Cẩm N3, sinh ngày 07/4/2009. Chị N1 và anh N2 thỏa thuận giao 02 con chung tên Lê Thị Cẩm L và Lê Thị Cẩm N3 cho chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh N2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh N2 không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị N1.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thanh N1 và anh Lê Văn N2 thống nhất anh, chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thanh N1 đồng ý chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2017/ 0002362 ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Bùi Thanh N1 được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Lê Văn N2 không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú.
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Phước Tuấn